

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ TÂY NINH**  
**TỈNH TÂY NINH**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2021.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Liên.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 482/2021/TLST-HNGĐ ngày 06-10-2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 03-02-2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Thạch Thị Phượng T, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: TXS, phường TH, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Bị đơn:*** Anh Phan Duy P, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Số 114, đường HTP, khu phố HL, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-9-2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Phương T trình bày:*

Chị và anh P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân là do anh P không lo làm ăn, ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình; mọi vấn đề kinh tế, chăm sóc gia đình do chị gánh vác. Khoảng 03 năm nay chị và anh P sống ly thân với nhau, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Phan Vũ P, sinh ngày 07-8-2001; Phan Mạnh P, sinh ngày 26-12-2015; Phan Thạch Phi Y, sinh ngày 20-8-2007. Cháu P đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, cháu Y; không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Chị làm nghề buôn bán, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, có cháu P đi làm thêm phụ giúp chị nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

*\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù bị đơn Phan Duy P đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, không có ý kiến trình bày.*

**\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn chị Tuyên có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phương được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Phụng T.

Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị Phụng T và anh Phan Duy P. Con chung Phan Vũ P, sinh ngày 07-8-2001 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Phan Mạnh P, sinh ngày 26-12-2015; Phan Thạch Phi Y, sinh ngày 20-8-2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị Phụng T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với anh Phan Duy P, cư trú tại phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Do vậy vụ án có quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2001. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của chị T, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do anh P ham chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con; anh chị đã sống ly thân khoảng 03 năm nay.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Điều này cho thấy, anh P không có biểu hiện, động thái tích cực nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thuyết phục chị T hàn gắn đoàn tụ vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của chị T, anh P không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T đối với anh P theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Phan Vũ P, sinh ngày 07-8-2001; Phan Mạnh P, sinh ngày 26-12-2015; Phan Thạch Phi Y, sinh ngày 20-8-2007. Con chung Phan Vũ P đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phan Mạnh P, Phan Thạch Phi Y; các con chung hiện nay đang chung sống cùng chị T nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Phượng T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Phan Duy P.

1.1. Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị Phượng T và anh Phan Duy P.

1.2. Về con chung: Con chung Phan Vũ P, sinh ngày 07-8-2001 đã thành niên, tự lao động, sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Giao 02 con chung Phan Mạnh P, sinh ngày 26-12-2015; Phan Thạch Phi Y, sinh ngày 20-8-2007 cho chị Thạch Thị Phượng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Phượng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000574 ngày 05-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND P3, Q.4, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Bùi Thị Liên**

